|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **TRƯỜNG THCS CÔ BI** | **ĐỀ THI VÀO THPT MÔN HÓA**  **NĂM HỌC: 2020 – 2021**  **Thời gian làm bài: 60 phút**  **Mã đề: H02** |

***Cho nguyên tử khối của các nguyên tố:***C = 12; H = 1; N = 14; S = 32; Ca = 40; Mg = 24; Al = 27; Fe = 56; Ag = 108; Zn = 65; Si = 28; Cl = 35,5; Ba = 137.

**Câu 1.** Chọn dãy chất đều là oxit axit?

 A. CaO, K2O, Na2O.

 B. CO2, SO3, P2O5.

 C. CO, CaO, MgO.

 D. CO, SO3, P2O5.

**Câu 2.** Muối ăn hằng ngày có có công thức hoá học là

 A. NaCl

 B. KCl

 C. CaCl2

 D. BaCl2

**Câu 3.** Cho một lượng khí CO dư đi vào ống thuỷ tinh đốt nóng có chứa hỗn hợp bột gồm: CuO, K2O, Fe2O3. Khí CO phản ứng được với những chất nào trong hỗn hợp?

 A. CuO, K2O

 B. CuO, Fe2O3

 C. K2O, Fe2O3

 D. không đáp án nào đúng.

**Câu 4.** Cho PTHH sau:

Description: Đề thi vào lớp 10 môn Hóa học có đáp án (Trắc nghiệm - Đề 3)

Tổng hệ số các chất tham gia phản ứng là

 A. 2

 B. 3

 C. 4

 D. 5

**Câu 5.** Có thể phân biệt 3 dung dịch: HCl, Na2SO4, NaOH bằng một thuốc thử là

 A. BaCl2

 B. KMnO4

 C. Quỳ tím

 D. AgNO3

**Câu 6.** Cho 4,48g CaO tác dụng vừa đủ với axit H2SO4. Sau khi cô cạn sản phẩm, thu được bao nhiêu gam muối khan?

 A. 10,88 gam.

 B. 8,10 gam.

 C. 4,48 gam.

 D. 8,48 gam.

**Câu 7.** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là

 A. CO2,

 B. Na2O.

 C. SO2,

 D. P2O5

**Câu 8.** Chất khí nào sau đây là nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính ?

 A. CO2

 B. O2

 C. N2

 D. H2

**Câu 9.** Hai oxit tác dụng với nhau tạo thành muối là

 A. CO2 và BaO.

 B. K2O và NO.

 C. Fe2O3 và SO3.

 D. MgO và CO.

**Câu 10.** Hoà tan 2,4 gam một oxit kim loại hoá trị II cần dùng 30g dung dịch HCl 7,3%. Công thức của oxit kim loại là

 A. CaO.

 B. CuO.

 C. FeO.

 D. ZnO.

**Câu 11.** Hấp thụ hoàn toàn 11,2 lít khí CO2 (đktc) bằng một dung dịch chứa 20g NaOH. Muối được tạo thành là

 A. Na2CO3.

 B. NaHCO3.

 C. Hỗn hợp Na2CO3 và NaHCO3.

 D. Na(HCO3)2.

**Câu 12.** Hoà tan 6,2 g natri oxit vào 193,8 g nước thì được dung dịch

 A. Nồng độ phần trăm của dung dịch A là

 A. 4%.

 B. 6%.

 C. 4,5%

 D. 10%

**Câu 13.** Khử 16 gam Fe2O3 bằng CO dư , sản phẩm khí thu được cho đi vào dung dịch Ca(OH)2 dư thu được a gam kết tủa. Giá trị của a là

 A. 10.

 B. 20.

 C. 30.

 D. 40.

**Câu 14.** Dung dịch được tạo thành từ lưu huỳnh đioxit với nước có :

 A. pH = 7

 B. pH > 7

 C. pH < 7

 D. pH = 8

**Câu 15.** Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là

 A. Fe, Cu, Mg.

 B. Zn, Fe, Cu.

 C. Zn, Fe, Al.

 D. Fe, Zn, Ag.

**Câu 16.** Thuốc thử dùng để nhận biết dung dịch HCl và dung dịch H2SO4 là

 A. K2SO4

 B. Ba(OH)2

 C. NaCl

 D. NaNO3

**Câu 17.** Cho 300ml dung dịch HCl 1M vào 300ml dung dịch NaOH 0,5M. Nếu cho quì tím vào dung dịch sau phản ứng thì quì tím chuyển sang

 A. Màu xanh.

 B. Không đổi màu.

 C. Màu đỏ.

 D. Màu vàng nhạt.

**Câu 18.** Cho 21 gam MgCO3 tác dụng với một lượng vừa đủ dung dịch HCl 2M. Thể tích dung dịch HCl đã dùng là

 A. 2,5 lít

 B. 0,25 lít

 C. 3,5 lít

 D. 1,5 lít

**Câu 19.** Dung dịch muối tác dụng với dung dịch axit clohiđric là

 A. Zn(NO3)2

 B. NaNO3.

 C. AgNO3.

 D. Cu(NO3)2.

**Câu 20.** Trong sơ đồ phản ứng sau:

Description: Đề thi vào lớp 10 môn Hóa học có đáp án (Trắc nghiệm - Đề 3)

M là:

 A. Cu .

 B. Cu(NO3)2.

 C. CuO.

 D. CuSO4.

**Câu 21.** Hoà tan hết 3,6 gam một kim loại hoá trị II bằng dung dịch H2SO4 loãng được 3,36 lít H2 (đktc). Kim loại là

 A. Zn .

 B. Mg.

 C. Fe.

 D. Ca.

**Câu 22.** Nhiệt phân hoàn toàn 19,6g Cu(OH)2 thu được một chất rắn màu đen, dùng khí H2 dư khử chất rắn màu đen đó thu được một chất rắn màu đỏ có khối lượng là

 A. 6,4 g.

 B. 9,6 g.

 C. 12,8 g.

 D. 16 g.

**Câu 23.** Cặp chất khi phản ứng với nhau tạo thành chất kết tủa trắng :

 A. Ca(OH)2 và Na2CO3.

 B. NaOH và Na2CO3.

 C. KOH và NaNO3.

 D. Ca(OH)2 và NaCl

**Câu 24.** Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với muối natrisunfit (Na2SO3). Chất khí nào sinh ra ?

 A. Khí hiđro

 C. Khí oxi

 B. Khí lưu huỳnh đioxit

 D. Khí hiđro sunfua

**Câu 25.** Khi phân hủy bằng nhiệt 14,2 g CaCO3 và MgCO3 ta thu được 3,36 lít CO2 ở đktc. Thành phần phần trăm về khối lượng của CaCO3 và MgCO3 trong hỗn hợp lần lượt là

 A. 29,58% và 70,42%

 C. 70,42% và 29,58%

 B. 65% và 35%

 D. 35% và 65%

**Câu 26.** Hợp chất bị nhiệt phân hủy thoát ra khí làm than hồng bùng cháy là

 A. CaCO3.

 B. CaCl2.

 C. K2SO4.

 D. KNO3

**Câu 27.** Người ta điều chế oxi trong phòng thí nghiệm bằng cách nhiệt phân các muối nào dưới đây?

 A. K2SO4, NaNO3

 B. MgCO3, CaSO4

 C. CaCO3, KMnO4

 D. KMnO4, KClO3

**Câu 28.** Trong các loại phân bón hoá học sau loại nào là phân đạm?

 A. KCl B.Ca3(PO4)2

 C. K2SO4 D.(NH2)2CO

**Câu 29.** Cho 0,1 mol Ba(OH)2 vào dung dịch NH4NO3 dư thì thể tích thoát ra ở đktc là

 A. 2,24 lít

 B. 4,48 lít

 C. 22,4 lít

 D. 44,8 lít

**Câu 30.** Trong các kim loại sau đây, kim loại dẫn điện tốt nhất là

 A. Nhôm (Al).

 B. Bạc (Ag).

 C. Đồng (Cu).

 D. Sắt (Fe).

**Câu 31.** Trong các kim loại sau đây, kim loại dẻo nhất là

 A. Đồng (Cu).

 B. Nhôm (Al).

 C. Bạc (Ag).

 D. Vàng (Au).

**Câu 32.** Nung 6,4g Cu ngoài không khí thu được 6,4g CuO. Hiệu suất phản ứng là

 A. 100%.

 B. 80%.

 C. 70%.

 D. 60%.

**Câu 33.** Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần:

 A. K, Al, Mg, Cu, Fe

 B. Cu, Fe, Mg, Al, K

 C. Cu, Fe, Al, Mg, K

 D. K, Cu, Al, Mg, Fe

**Câu 34.** Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,… trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

 A. Từ 2% đến 6%

 B. Dưới 2%

 C. Từ 2% đến 5%

 D. Trên 6%

**Câu 35.** Trong các chất hoá học sau, chất hữu cơ là

 A. CO2.

 B. Na2CO3.

 C. CO.

 D. CH3Cl.

**Câu 36.** Etilen không tác dụng với chất nào sau đây?

 A. CH4

 B. Br2

 C. H2

 D. O2

**Câu 37.** Đốt cháy 46 gam chất hữu cơ A thu được 88 gam CO2 và 54 gam H2O. Trong A có các nguyên tố

 A. C.

 B. C, H.

 C. C, H, O

 D. C, O

**Câu 38.** Dãy các chất đều làm mất mầu dung dịch brom là

 A. C2H2, C6H6, CH4.

 B. C2H2, CH4, C2H4.

 C. C2H2, C2H4.

 D. C2H2, H2, CH4.

**Câu 39.** Dãy nào sau đây đều gồm các chất thuộc loại polime?

 A. Metan, etilen, polietilen

 B. Metan, tinh bột, polietilen

 C. Poli (vinyl clorua), etilen, polietilen

 D. Poli (vinyl clorua), tinh bột, polietilen

**Câu 40.** Khi thuỷ phân 1 kg bột gạo có 80% tinh bột, thì khối lượng glucozơ thu được là bao nhiêu? Giả thiết rằng phản ứng xảy ra hoàn toàn.

 A. 0,89 kg.

 B. 0,98 kg.

 C. 0,8 kg.

 D. 1,8 kg.